ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3
Head Office: 49 Pasteur, Sai Gon ward, HCMC, Vietnam - Tel: (84-28) 3829 4274 - Fax: (84-28) 3829 3012 - E-mail: info@quatest3.com.vn - Website: www.quatest3.com.vn
Testing Complex: No. 7, road No. 1, Bien Hoa 1 IZ, Tran Bien ward, Dong Nai, Vietnam C5 lot, D1 road, Cat Lai IZ, Cat Lai ward, HCMC, Vietnam 1196 3/2 street, Binh Thoi ward, HCMC, Vietnam

Q326B010112 (CKTN26000841.05)	**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM** *TEST REPORT*	04/02/2026 Trang/ *Page:* 1/2

1. Tên mẫu / *Name of sample* : **BU LÔNG LIÊN KẾT ASTM F3125 TYPE A325 1″ x 3-3/4″**
2. Mô tả mẫu / *Description* : Bu lông 1″ x 3-3/4″ - đai ốc - vòng đệm / *Bolt – nut – washer*
3. Số lượng mẫu / *Quantity* : 03
4. Ngày nhận mẫu / *Date of receipt* : 27/01/2026
5. Thời gian thử nghiệm / *Testing duration* : 02/02/2026
6. Nơi gửi mẫu / *Customer* : **CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT CƠ KHÍ HOÀNG KHÁNH Số 524/3B, Đường Lê Văn Mầm nối dài, Khu phố Đông Thành, Phường Tân Đông Hiệp, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam**
7. Kết quả thử nghiệm / *Testing result (s)* : Xem trang tiếp theo / *Refer to next page(s)*

TL. GIÁM ĐỐC / *PP. DIRECTOR*

TRƯỞNG PTN CƠ KHÍ & NDT *HEAD OF MECHANICAL & NDT TESTING LAB.*	**TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM** *HEAD OF TESTING LAB*
Phạm Văn Út	**Nguyễn Tấn Tùng**

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Phiếu kết quả thử nghiệm được ký điện tử bởi Trung tâm Kỹ thuật 3, mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
The test report is digitally signed by QUATEST3, for further information please contact us at the email dh.cs@quatest3.com.vn.

Q326B010112 (CKTN26000841.05)	**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM** *TEST REPORT*	04/02/2026 Trang/ *Page:* 2/2

Tên chỉ tiêu *Specification*		Phương pháp thử *Test method*	Kết quả thử nghiệm *Test result*
THỬ KÉO THÂN BU LÔNG ***TENSILE TEST OF FULL-SIZE***		ASTM F 606-21	**M1**
7.1. Diện tích mặt cắt ngang danh nghĩa *Nominal cross - section area*	mm^2		391
7.2. Lực kéo đứt *Tensile load*	kN		387
7.3. Giới hạn bền kéo *Tensile strength*	MPa		989
7.4. Vị trí hỏng *Broken positon*			Đứt thân *Body damaged*

Tên chỉ tiêu *Specification*		Phương pháp thử *Test method*	Kết quả thử nghiệm *Test result*	
THỬ KHẢ NĂNG XOAY (*) ***ROTATIONAL CAPACITY TEST***		ASTM F 3125/ F 3125M-25	**M2**	**M3**
7.5. Kích thước danh nghĩa bu lông *Bolt nominal size*			1″ x 3-3/4″	1″ x 3-3/4″
7.6. Lực căng ban đầu *Pre-tension*	kips (kN)		5 (22,2)	5 (22,2)
7.7. Mômen ứng với lực căng 51kips (227kN) *Torque at 51kips (227kN)*	ft.lbs (N.m)		724 (981)	797 (1080)
7.8. Lực dọc trục tại góc xoay 240°, *Tension at 240° rotation*	kips (kN)		70,4 (313)	68,1 (303)
7.9. Tình trạng mẫu sau khi thử *Status of specimen after test*				
• Có thể vặn đai ốc bằng tay *Ability to remove the nut by hand*			Có *Yes*	Có *Yes*
• Hỏng ren do cắt *Shear failure of the threads*			Không *No*	Không *No*
• Bu lông bị phá hỏng *Bolt failure*			Không *No*	Không *No*

Ghi chú/ *Notice* : (*) Bu lông/ *Bolt:* A325M - 830 MPa

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Phiếu kết quả thử nghiệm được ký điện tử bởi Trung tâm Kỹ thuật 3, mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
The test report is digitally signed by QUATEST3, for further information please contact us at the email dh.cs@quatest3.com.vn.